TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-DS	*Hàm Tân, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Trần Thị Ngọ

Căn cứ vào: Điều 213, Điều 235, Điều 244 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" và "Đòi lại tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1952

Bà Lê Thị Q, sinh năm: 1952

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Minh T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 44 đường N, phường Đ, Tp. P, tỉnh B.

Theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2020 của Văn phòng công chứng T.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc M, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Dương Thị Thái H, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2020 của Văn phòng công chứng H.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Thái H, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Hủy Giấy đặt cọc ngày 30/12/2019 giữa ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q và ông Phạm Ngọc M.

- Ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Ngọc M, bà Dương Thị Thái H số tiền 1.100.000.000 *(một tỷ một trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Ông Phạm Ngọc M, bà Dương Thị Thái H trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 282858 ngày 02/12/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân D cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q, khi vợ chồng ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

- Ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Phạm Ngọc M về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q phải trả lại 1.000.000.000 đồng, phạt cọc 2.000.000.000 đồng. Tổng cộng: 3.000.000.000 *(ba tỷ)* đồng.

2.3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân D, bà Lê Thị Q. Hoàn trả cho ông D, bà Q số tiền 21.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0029152 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc M số tiền 46.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0029155 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thanh Phương